

Số: **868/2023/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 858/2023/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Chị KTL, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: số nhà 257 tổ 11 Kiến Hưng.

2. Anh LTT, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: số nhà 257 tổ 11 Kiến Hưng. Chỗ ở hiện nay: số nhà 110 đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị KTL và anh LTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 26/5/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Kiến Hưng là hôn nhân hợp pháp.

[2] Chị KTL và anh LTT có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 22/11/2023

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 22/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị KTL và anh LTT đều thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị L, anh T xác nhận vợ chồng có ba con chung là cháu LTT, sinh ngày 02/3/2011; cháu LTB, sinh ngày 17/12/2014 và cháu LKA, sinh ngày 03/02/2020, Hiện các con phát triển khỏe mạnh bình thường. Sau ly hôn để thuận lợi cho việc chăm sóc và học hành của con, chị L và anh T thống nhất như sau: chị KTL nuôi dưỡng và chăm sóc cháu LTT cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định; anh LTT chăm sóc và nuôi dưỡng cháu LTB, cháu LKA, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh T, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định không ai được cản trở.

Chị L, anh T tự thỏa thuận về việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu tòa giải quyết.

Hiện tại chị L không có thai.

- Về tài sản chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị L, anh T không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị KTL chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tiền số : 0014653 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông ;
- UBND phường Kiến Hưng, quận Hà Đông;
- (số 80, quyển số 01/2010/26.5.20210).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Thị Huyền